

Số: 143/2021/QĐST-HNGĐ

*Hạ Long, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Khánh L, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Phạm Quyết T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/6/2019, nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị L và chị T sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tôn trọng nhau. Chị L và anh T đã sống ly thân từ ngày 16/11/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T. Xét thấy, việc chị L và anh T

thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T có 01 con chung là Phạm Anh Q (sinh ngày 30/12/2019). Khi ly hôn, chị L và anh T thỏa thuận giao con chung Phạm Anh Q cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 đến khi cháu Q thành niên. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị L và anh T là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị L và anh T thỏa thuận chị L có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 02/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T có 01 con chung là Phạm Anh Q (sinh ngày 30/12/2019). Khi ly hôn, chị L và anh T thỏa thuận giao con chung Phạm Anh Q cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 đến khi cháu Q thành niên. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Khánh L và anh Phạm Quyết T thoả thuận chị L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000226 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND xã N, huyện P,  
tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**